

Số: 2240 /EVNHCMC-KH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2018

V/v Thực hiện công bố thông tin của
doanh nghiệp nhà nước

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:7943.....
	Ngày: ...22/6/18
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/9/2015 về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính gửi đính kèm nội dung công bố thông tin theo quy định như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của Tổng công ty Điện lực TP.HCM (thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III – Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/9/2015).
2. Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm và 03 năm gần nhất tính đến năm báo cáo (thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V – Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/9/2015).
3. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp (thực hiện theo mẫu tại Phụ lục VIII – Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/9/2015).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (để báo cáo);
- Ban Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- VP: Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN;
- Ban QHCB, TCKT, TCNS;
- Lưu: VT, KH, NTPT.(7) *mla*

Đính kèm:

- Kế hoạch SXKD&DTPT 05 năm;
- Báo cáo KQ thực hiện KH SXKD;
- Báo cáo Quản trị và cơ cấu tổ chức của DN.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Văn Phước

Số: 2240 /EVNHCMC-KH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TP. HCM¹

(Thực hiện theo mẫu tại PHỤ LỤC III – Ban hành kèm theo Nghị định
số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1 Việc thành lập:

Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh sau đây **gọi tắt là Tổng công ty** được thành lập (trên cơ sở tổ chức lại và chuyển đổi mô hình Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh trước đây) theo quyết định số 768/QĐ-BCT ngày 05/02/2010 của Bộ Công Thương, tiếp tục hoạt động theo quy định Luật doanh nghiệp hiện hành với loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (**công ty TNHH MTV**) do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) nắm giữ 100% vốn điều lệ và được tổ chức quản lý theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Ngày 16/01/2015, Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam có quyết định số 15/QĐ-EVN về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh thay thế cho điều lệ được ban hành theo quyết định số 349/QĐ-EVN ngày 02/06/2010.

1.2 Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ: 11.372 tỷ đồng VNĐ (Bằng chữ: Mười một nghìn, ba trăm bảy mươi hai tỷ đồng Việt Nam).²

2. Quá trình phát triển:

2.1 Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp

a) Chức năng:

- Tiến hành các hoạt động đầu tư phát triển lưới điện phân phối, ký kết các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm cung cấp điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

¹ Kế hoạch đã được Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 151/QĐ-EVN ngày 23/5/2018;

² Theo Quyết định số 204/QĐ-EVN ngày 02/11/2017 về việc giao vốn điều lệ cho TCT Điện lực TP.HCM.

- Trực tiếp kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật. Các quan hệ kinh tế giữa EVNHCMC với các công ty con, công ty liên kết được thực hiện thông qua hợp đồng;

- Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con trên cơ sở tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh;

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn của EVNHCMC đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết;

- Thực hiện những công việc khác được Nhà nước, EVN trực tiếp giao cho EVNHCMC tổ chức thực hiện;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng, kế hoạch phối hợp hoạt động trong EVNHCMC.

b) Nhiệm vụ:

Tổng công ty chịu trách nhiệm đầu tư để phát triển ngành công nghiệp điện, tổ chức sản xuất và tiêu thụ điện bảo đảm nhu cầu điện năng cho sản xuất và sinh hoạt phù hợp với yêu cầu và định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và theo nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong từng thời kỳ kế hoạch.

2.2 Mục tiêu kinh doanh:

- Đảm bảo phân phối điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng của thành phố Hồ Chí Minh.

- Sản xuất và kinh doanh điện năng là ngành nghề kinh doanh chính; sản xuất kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn EVN đầu tư tại EVNHCMC và vốn của EVNHCMC đầu tư vào các doanh nghiệp khác; sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hóa lợi nhuận, tích lũy đầu tư phát triển EVNHCMC; hoàn thành các nhiệm vụ khác do EVN giao.

- Tham gia và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu hoạt động của thị trường điện lực tại Việt Nam theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2.3 Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng;

- Đầu tư phát triển lưới điện có tính chất phân phối; các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các công trình thủy điện vừa và nhỏ;

- Quản lý vận hành, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hoá thuộc các công trình lưới

điện đến cấp điện áp 110kV và các công trình lưới điện 220kV có tính chất phân phối;

- Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; kiểm định an toàn kỹ thuật cho các thiết bị, dụng cụ điện;

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho quản lý, vận hành, sửa chữa lưới điện.

- Tư vấn qui hoạch điện lực; khảo sát, thiết kế; tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp, các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

b) Ngành, nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh vật tư, thiết bị ngành điện, thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin;

- Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị các công trình đường dây và trạm biến áp, thiết bị viễn thông-công nghệ thông tin; công trình điện dân dụng, công nghiệp;

- Tư vấn khảo sát, thiết kế; tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công các công trình viễn thông-công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Tư vấn, thiết kế, lắp đặt, giám sát, cấu hình, kết nối mở rộng phần cứng và phần mềm của hệ thống SCADA/DMS, các hệ thống tự động hóa lưới điện, lưới điện thông minh. Tư vấn giải pháp công nghệ tiết kiệm năng lượng và tư vấn thực hiện các dự án tiết kiệm năng lượng;

- Hoạt động tự động hoá và điều khiển; Quản lý vận hành, xử lý sự cố, bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, nâng cấp hệ thống SCADA/DMS. Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin từ hệ thống SCADA. Kết nối và trao đổi cơ sở dữ liệu với các hệ thống khai thác dữ liệu khác; Đào tạo về lĩnh vực SCADA/DMS, tự động hóa lưới điện, lưới điện thông minh, vận hành các trung tâm điều khiển xa.

- Kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin: lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; công nghệ thông tin; dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu; dịch vụ truyền thông; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và viễn thông chuyên ngành;

- Cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng điện lực;

- Kinh doanh dịch vụ bán đấu giá tài sản (hoạt động kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho hoạt động thanh xử lý, nhượng bán tài sản của đơn vị);

- Dịch vụ vận tải kho bãi (hoạt động kinh doanh tại Công ty Vật tư vận tải Điện lực thành phố Hồ Chí Minh): vận tải hàng hoá bằng đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; cho thuê xe có động cơ; kho bãi và lưu giữ hàng hoá;

- Hoạt động của trụ sở văn phòng; tư vấn quản lý; dịch vụ thu tiền đỗ xe; kinh doanh tổ chức hội nghị; hội thảo; cho thuê văn phòng (hoạt động kinh doanh tại Ban Quản lý cao ốc văn phòng);

- Quảng cáo (trên trang Web của Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh);

- Dịch vụ cung cấp thông tin tính toán trị số relay;

- Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, lắp đặt, kiểm tra: các loại thiết bị điện, phương tiện đo lường điện, dụng cụ đo lường điện, trang thiết bị điện, bảo vệ, điều khiển;

- Lọc, thử nghiệm dầu cách điện;

- Bảo trì máy phát điện;

- Vận hành máy phát điện, thiết bị điện;

- Cải tạo nâng cấp điện áp máy biến thế;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;

- Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông nội bộ;

- Dịch vụ huấn luyện an toàn lao động.

- Bán buôn các thiết bị đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời và các thiết bị tiết kiệm năng lượng điện khác;

- Lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);

- Dịch vụ chăm sóc khách hàng sử dụng điện; dịch vụ tư vấn về phát triển khách hàng sử dụng điện, đánh giá sự hài lòng của khách hàng; cung cấp thông tin về điện cho khách hàng; dịch vụ chăm sóc khách hàng qua hệ thống tổng đài điện thoại; đào tạo về lĩnh vực chăm sóc khách hàng; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (phục vụ cho các lĩnh vực chăm sóc khách hàng của EVNHCMC, không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm).

3. Định hướng phát triển:

EVN HCMC xác định nguồn nhân lực vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển EVNHCMC, là chìa khóa chính yếu để mở ra cánh cửa mới cho mọi mặt hoạt động trong doanh nghiệp. Vì vậy, để đạt được mục tiêu về

hiệu quả SXKD, nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được đặt lên hàng đầu, song song đó EVNHCMC sẽ xây dựng, kiện toàn các nguồn lực, cung cấp các công cụ cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất lao động, phát huy cao nhất khả năng của người lao động, giúp EVNHCMC phát triển mạnh và bền vững.

Các quan điểm phát triển cụ thể như sau:

- Xem nguồn nhân lực vừa là mục tiêu vừa là động lực của mọi phát triển.
- Xác định cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản trị doanh nghiệp.
- Xem việc áp dụng CNTT sâu rộng, chuyên nghiệp là đòn bẩy hiện đại hóa mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất – kinh doanh và là nền tảng phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Uy tín doanh nghiệp là mục tiêu xuyên suốt của doanh nghiệp, thông qua việc thỏa mãn nhu cầu khách hàng với chất lượng phục vụ ngày càng cao, hướng tới thương mại điện tử trong kinh doanh điện.
- Tự động hóa lưới điện là con đường ngắn nhất để nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.
- Đầu tư đúng mục đích, đồng bộ là thực hiện hiệu quả tối ưu hóa chi phí.
- Năng lực tài chính vững mạnh, minh bạch sẽ đáp ứng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Gắn kết giữa phát triển doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu góp phần phát triển cộng đồng.

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát:

Mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2016-2020 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh là: *“Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, chất lượng dịch vụ ngày càng cao, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Thành phố; Xây dựng EVNHCMC trở thành Tổng công ty mạnh có trình độ KHCN, quản trị hiện đại, chuyên môn hóa cao, hoạt động hiệu quả bền vững trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và đạt tầm khu vực; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động”*.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh: tối ưu hóa đồng bộ trong các mặt hoạt động, phát triển kinh doanh hiệu quả, từng bước khẳng định vị trí

của doanh nghiệp trong diễn tiến thị trường phân phối điện cạnh tranh và bối cảnh hội nhập.

- Nâng cao năng suất lao động: có nguồn nhân lực chất lượng cao, môi trường làm việc cải thiện, năng suất lao động tăng hợp lý, theo kịp mức tăng năng suất lao động của các Công ty Điện lực của các nước tiên tiến trong khu vực.

- Nâng cao chất lượng phân phối điện năng và dịch vụ khách hàng: có hệ thống quản lý khách hàng toàn diện, cung cấp các dịch vụ khách hàng chất lượng cao và theo phương châm “3 dễ”: khách hàng dễ tiếp cận, dễ tham gia và dễ giám sát.

- Nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật với hệ thống lưới điện hiện đại: xây dựng lưới điện vận hành có tỷ lệ tự động hoá cao, đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục, có độ dự phòng hợp lý; từng bước xây dựng hoàn chỉnh lưới điện thông minh.

- Đầu tư xây dựng lưới điện đáp ứng phụ tải: chuyên nghiệp hóa công tác quản lý đầu tư, quản lý dự án; đầu tư hiệu quả, đồng bộ kết cấu hạ tầng, đảm bảo ổn định cung cấp điện, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Củng cố năng lực quản trị doanh nghiệp: hệ thống quy chế nội bộ hoàn thiện, khoa học; tinh giản bộ máy, làm việc theo phong cách chuyên nghiệp, phát huy truyền thống và văn hóa doanh nghiệp.

- Duy trì tài chính lành mạnh: đảm bảo năng lực tài chính của EVNHCMC ngày càng vững mạnh, minh bạch.

- Ứng dụng CNTT toàn diện: ứng dụng CNTT sâu, rộng trong mọi lĩnh vực; đẩy mạnh công tác tin học hoá trong các mặt công tác để làm điểm tựa và đòn bẩy hiệu quả cho sự phát triển của Tổng công ty.

- Trách nhiệm xã hội: thực hiện tốt công tác quan hệ công chúng, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận ngày càng cao của xã hội và của người dân, nâng cao uy tín và thương hiệu; bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh, sạch.

3. Kế hoạch triển khai:

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

a. Chỉ tiêu điện thương phẩm

EVNHCMC có trách nhiệm đáp ứng nhu cầu điện với tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân giai đoạn 2016-2020 là 6,34%/năm, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Bình quân 2016-2020
Điện thương phẩm (tr.kWh)	21.888	22.893	24.200	25.800	27.450	
Tốc độ tăng trưởng	8,45%	4,59%	5,71%	6,61%	6,40%	6,34%

b. Chỉ tiêu tổn thất

	2016	2017	2018	2019	2020
Tổn thất điện năng (%)	4,58	4,31	4,04	3,77	3,50
Giảm so với năm trước (%)	-0,08	-0,27	-0,27	-0,27	-0,27

c. Chỉ tiêu giá bán điện bình quân

Giá bán điện bình quân hàng năm: cao hơn chỉ tiêu Tập đoàn giao từ 2÷5 đ/kWh.

d. Chỉ tiêu SAIDI, SAIFI, MAIFI

Độ tin cậy cung cấp điện đến năm 2020: số lần gián đoạn cung cấp điện SAIFI đạt < 5 lần/khách hàng/năm, thời gian gián đoạn cung cấp điện SAIDI đạt < 174 phút/khách hàng/năm, số lần gián đoạn cung cấp điện thoáng qua MAIFI đạt < 2 lần/khách hàng/năm.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
MAIFI	lần	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
SAIDI	phút	585	410	308	204	174
SAIFI	lần	7,06	6,71	6,37	5,70	5,00

3.2 Kế hoạch Đầu tư phát triển

a) Mục tiêu đầu tư

Triển khai đầu tư các công trình lưới điện phù hợp với Quy hoạch, khắc phục tình trạng quá tải, nghẽn mạch, cải thiện chất lượng điện áp và đáp ứng mục tiêu đến cuối năm 2018 hệ thống lưới điện đạt tiêu chuẩn độ tin cậy N-1.

b) Nhiệm vụ đầu tư xây dựng

Phát triển lưới điện phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực TP.HCM và nhu cầu phụ tải điện, trong đó:

- Đầu tư các công trình lưới điện 220kV theo phân giao của Tập đoàn.
- Lưới điện 110kV: xây dựng theo cấu trúc mạch vòng, các trạm biến áp trong khu vực có mật độ phụ tải cao cần đảm bảo thiết kế theo sơ đồ hợp lý để đảm bảo có thể vận hành linh hoạt. Đảm bảo đầu tư các công trình 110kV đồng bộ với việc phát triển lưới điện truyền tải.

c) Khối lượng thực hiện giai đoạn 2016-2020:

- Trong giai đoạn 2016-2020, dự kiến hoàn thành đưa vào vận hành 85 công trình lưới điện 220-110kV với tổng chiều dài 451km và tổng dung lượng trạm biến áp khoảng 4.691MVA. Trong đó:

+ Lưới điện 220kV: đóng điện 12 công trình, trong đó đảm bảo đưa vào vận hành trạm 220kV Tân Cảng trong năm 2019, trạm 220kV Tân Sơn Nhất năm 2020 để tăng cường khả năng cấp điện cho khu vực trung tâm TP.HCM.

+ Lưới điện 110kV: hoàn thành 73 công trình với khối lượng thực hiện gồm 322km đường dây và 2.191 MVA trạm biến áp. Trong đó tập trung đầu tư các công trình lưới điện đảm bảo cấp điện cho khu vực trung tâm như: Tham Lương, Tân Hưng, Thủ Thiêm 1, Hóc Môn 2,...; Cải tạo nâng công suất các trạm Quận 6, Phú Hòa Đông, An Khánh,...; các trạm nối cấp trạm 220kV Quận 8, Tân Cảng, Thủ Thiêm; các tuyến cáp ngầm 110kV Xa Lộ - Đa Kao, Bến Thành - Hùng Vương, Trường Đua - Hòa Hưng, Hiệp Bình Phước - Bình Triệu, Hòa Xa - Đa Kao.

- Đầu tư mới và cải tạo lưới điện trung, hạ thế theo qui hoạch và tình hình phát triển phụ tải; Đảm bảo nâng cao chất lượng điện năng và năng lực phân phối điện.

d) Về vốn đầu tư:

- Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 24.100 tỷ đồng. Trong đó:

+ Giá trị đầu tư thuần: 19.607 tỷ đồng.

+ Trả nợ gốc và lãi vay: 4.493 tỷ đồng.

Kế hoạch vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 (Đơn vị: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng
I	TỔNG ĐẦU TƯ	3.809	4.755	4.847	5.159	5.530	24.100
<i>1</i>	<i>Trả nợ gốc và lãi vay</i>	<i>567</i>	<i>665</i>	<i>883</i>	<i>1.053</i>	<i>1.325</i>	<i>4.493</i>
<i>2</i>	<i>Đầu tư thuần</i>	<i>3.242</i>	<i>4.090</i>	<i>3.964</i>	<i>4.106</i>	<i>4.205</i>	<i>19.607</i>
a	Lưới điện 220kV	387	760	1.014	869	821	3.851
b	Lưới điện 110kV	412	1.028	828	819	930	4.017
c	Lưới điện phân phối	2.023	1.914	1.717	1.871	1.841	9.366
d	Đầu tư khác	420	388	405	547	613	2.373

3.3 Kế hoạch tài chính

a) Mục tiêu

- Duy trì cân bằng tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tối ưu hóa chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b) Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2016-2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2016	TH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	≤ 3	≤ 3	≤ 3	≤ 3	≤ 3
2	Tỷ lệ tự đầu tư	%	≥ 25%	≥ 25%	≥ 25%	≥ 25%	≥ 25%
3	Hệ số thanh toán nợ	Lần	> 1	> 1	> 1	> 1	> 1
4	Tỷ suất LN/vốn	%	≥ 3%	≥ 3%	≥ 3%	≥ 3%	≥ 3%

3.4 Kế hoạch năng suất lao động

Chỉ tiêu năng suất lao động giai đoạn 2016-2020

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2016	2017	2018	2019	2020
Theo sản lượng điện TP	Tr.kWh/người	3,43	3,70	3,78	4,12	4,50
<i>Tăng trưởng</i>	%	14,1%	8,1%	2,0%	9,0%	9,2%
Theo khách hàng	KH/ người	347	377	398	417	432
<i>Tăng trưởng</i>	%	10,0%	8,9%	5,4%	4,8%	3,6%

3.5 Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Trong giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đào tạo cho trên 65.987 lượt người/năm, tập trung vào các nội dung sau:

- Nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức quản lý cho các cấp lãnh đạo đương nhiệm và quy hoạch.

- Đào tạo để đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, chuyên môn phù hợp với vị trí công tác. Đào tạo lại để tái bố trí công tác.

- Xây dựng đội ngũ kỹ sư, chuyên gia đầu ngành, đào tạo chuyên sâu trong các lĩnh vực then chốt: lưới điện thông minh, công nghệ thông tin, thị trường điện,...

- Mở rộng các chương trình hợp tác đào tạo phát triển nhân lực với nước ngoài.

3.6 Kế hoạch tham gia thị trường điện

- Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng vận hành thị trường điện giai đoạn 2017-2020.

+ Xây dựng bộ máy nhân sự, lựa chọn các cá nhân đủ năng lực và trình độ, tổ chức vận hành đồng bộ để tham gia thị trường điện ở các giai đoạn tiếp theo.

+ Hoàn thành phần mềm Dự báo phụ tải theo 2 phương án top down và bottom up, áp dụng cho toàn Tổng công ty và các Công ty Điện lực.

+ Đào tạo cơ bản và chuyên sâu cho các cán bộ tham gia thị trường điện: tham dự các lớp đào tạo của Cục Điều tiết Điện lực, EVN và EVNHCMC tổ chức.

- Năm 2017-2018: tiếp tục vận hành thị trường bán buôn thí điểm bước 2 gồm các công việc sau:

+ Thử nghiệm các cơ chế vận hành của thị trường bán buôn điện cạnh tranh trong thực tế; từ 01/01/2018 thực hiện thanh toán thực tế một phần sản lượng theo cơ chế thị trường.

+ Nghiên cứu góp ý xây dựng Quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và các quy định có liên quan.

+ Tham gia thực hiện tái cơ cấu ngành điện theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Thực hiện đầu tư, xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý của EVNHCMC, đảm bảo tương thích với hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cho thị trường bán buôn điện cạnh tranh theo Đề án đã được phê duyệt.

+ Tiếp tục thực hiện tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ tham gia thị trường điện. Lập kế hoạch đào tạo, bố trí kinh phí nhân lực từ đầu năm để việc triển khai đào tạo đạt hiệu quả, đúng tiến độ.

+ Tiếp tục tách bạch chi phí phân phối và chi phí bán lẻ, từng bước tách bạch về tổ chức, nhân sự.

- Từ năm 2019-2020: tham gia và vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1 Giải pháp trong cung ứng điện

- Đảm bảo cung ứng điện liên tục, đầy đủ cho nhu cầu sử dụng trên địa bàn thông qua việc triển khai phương án cung ứng điện phục vụ lễ Tết, các kịch bản cung ứng điện mùa khô, kế hoạch sản lượng và Pmax cho từng đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các công trình lưới điện và đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch.

- Cải cách thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ nhằm thực hiện tốt chỉ số tiếp cận điện năng, cung ứng điện nhanh nhất cho khách hàng khi có nhu cầu.

- Giảm thiểu thời gian gián đoạn cung ứng điện cho khách hàng, phấn đấu rút ngắn khoảng cách các chỉ tiêu độ tin cậy lưới điện so với các nước tiến tiến trong khu vực: đẩy mạnh sử dụng sửa chữa điện live - line lưới phân phối; tăng cường hiệu quả các thiết bị phát hiện, cảnh báo sự cố; bố trí lịch thi công các công trình ngày càng khoa học, hợp lý;...

- Đảm bảo tiêu chí không để khách hàng mất điện quá 5 giờ/lần/6 tháng trong năm 2016 và tần suất cắt điện công tác sẽ giảm dần theo từng năm (giai đoạn 2017-

2020 lần lượt là 5 giờ/lần trong 9 tháng, 12 tháng, 18 tháng và 24 tháng) do sử dụng công nghệ live-line khi thi công trên đường dây đang mang điện.

- Tính toán phương thức vận hành tối ưu, không để xảy ra tình trạng quá tải đường dây, máy biến áp.

- Thực hiện mạch vòng 100% đối với lưới truyền tải, trung thế. Trong đó, hoàn tất việc thực hiện các phương án đóng kết mạch vòng trên lưới trung thế, đảm bảo chế độ vận hành bình thường không vượt quá 50% định mức; sử dụng các thiết bị phân đoạn nhằm chuyển tải linh hoạt và hạn chế phạm vi mất điện khi xảy ra sự cố hoặc cắt điện kế hoạch; từng bước thực hiện các phương án đóng kết mạch vòng trên lưới điện hạ thế nhằm hạn chế mất điện trong trường hợp cần cô lập máy biến thế phân phối;...

4.2 Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, hiệu quả kinh doanh

- Đa dạng hóa tiếp nhận yêu cầu: không phân biệt khách hàng theo khu vực quản lý của Công ty điện lực; tiếp nhận yêu cầu dịch vụ điện qua nhiều hình thức khác không cần đến trụ sở điện lực. Mở rộng kênh tiếp nhận yêu cầu, trả lời trực tuyến cho khách hàng qua webchat.

- Mở rộng năng lực tổng đài chăm sóc khách hàng, mở rộng dịch vụ chăm sóc giá trị gia tăng.

- Triển khai nhắn tin SMS/Email: phát triển cung cấp nhiều thông tin thiết yếu hơn cho khách hàng, trước mắt bổ sung tính năng tra cứu tiến độ giải quyết các dịch vụ.

- Nâng cấp website chăm sóc khách hàng: Bổ sung chức năng tra cứu tiến độ dịch vụ, trước mắt là theo dõi việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng.

- Phân nhóm đối tượng khách hàng để xây dựng tiêu chí chăm sóc khách hàng cho từng đối tượng. Phát triển ứng dụng quản lý phân nhóm khách hàng, tích hợp hệ thống CMIS.

- Đánh giá mức độ hài lòng khách hàng: nhiều hình thức khảo sát để có kết quả khách quan, chính xác hơn (qua tư vấn đánh giá; qua email, website; qua tổng đài chăm sóc khách hàng; tại quầy giao dịch điện lực, quầy thu ngân hàng và các điểm giao dịch khách hàng).

- Xây dựng điểm giao dịch khách hàng kiểu mẫu: Kiện toàn việc kiểu mẫu hóa phòng giao dịch điện lực. Kiểu mẫu hóa các điểm thu tiền điện trên địa bàn.

- Phát triển các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện phía sau điện kế; Bảo hiểm ngành điện;...

- Nâng cao chỉ số tiếp cận điện năng: cải cách rút ngắn thời gian thực hiện một số thủ tục như khảo sát, thẩm tra thiết kế, thỏa thuận đấu nối... Đối với cấp điện qua lưới trung áp, ngành điện đầu tư toàn bộ công trình trạm

chuyên dùng (trừ khách hàng bất động sản và khách hàng có yêu cầu khác) với tổng thời gian thực hiện là không quá 13 ngày/công trình (bao gồm thời gian thiết kế, thi công và các thủ tục liên quan đến các cơ quan quản lý nhà nước).

- Triển khai gắn điện kế điện tử, chức năng đo xa: thực hiện lộ trình thay thế điện kế điện tử có chức năng đo xa trong giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch được Hội đồng thành viên EVN phê duyệt.

- Số hóa dữ liệu khách hàng của toàn bộ khách hàng. Áp dụng CMIS 3.0 tại tất cả các CTĐL/ĐL, cung cấp dịch vụ tại trung tâm hành chính công của Thành phố.

4.3 Giải pháp về đảm bảo tài chính

a) Giảm giá thành sản xuất, kinh doanh bán điện:

- Thực hiện kế hoạch tối ưu hóa chi phí trong SXKD. Trong đó lưu ý hoàn chỉnh bộ định mức chi phí, tiến đến định mức hóa chi phí trong từng mặt hoạt động, cho từng loại hình đơn vị,...

- Tổ chức thu hồi VTTB sau sửa chữa, cải tạo đầy đủ, xác định giá trị thu hồi sát giá thị trường để giảm chi phí giá thành.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác xây dựng lại định mức vật tư, chi phí, định mức tiền lương.

- Tăng cường các biện pháp quản lý để giảm tổn thất điện năng.

b) Tăng doanh thu:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả và đúng quy định về điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường;

- Bán điện trực tiếp đến tất cả các khách hàng sử dụng điện, đặc biệt trong các khu công nghiệp, các khu đô thị mới;

- Tăng cường kiểm tra việc áp giá bán điện cho khách hàng theo mục đích sử dụng điện và các đối tượng sử dụng điện.

c) Tăng cường quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:

- Thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành theo đúng quy định của nhà nước. Hàng năm EVNHCMC lập kế hoạch Quyết toán đồng bộ xây dựng kế hoạch năm, báo cáo Tập đoàn.

- Thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán thu hồi công nợ, vật tư thiết bị, tài sản cố định. Quản trị tối ưu hàng tồn kho; tích cực phân loại để tái sử dụng và thanh lý những VTTB không sử dụng để xử lý thu hồi vốn kịp thời;

- Có phương án dự phòng hợp lý trong kế hoạch tài chính và đầu tư, lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật. Thường xuyên phân tích tình hình tài chính để phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của đơn vị trong toàn Tổng công ty;

- Quản trị dòng tiền: phân tích và dự báo dòng tiền ở từng hoạt động chi tiết từng khâu. Thường xuyên kiểm tra, đối soát, quản lý chặt chẽ dòng tiền thu, chi của từng hoạt động SXKD và ĐTXD để chủ động trong việc cân đối và sử dụng, đảm bảo khả năng thanh toán nợ;

- Thực hiện tốt chương trình quản trị doanh nghiệp thuộc dự án FMIS/MMIS trong toàn Tổng công ty;

- Thực hiện thoái vốn đã đầu tư tại các công ty liên kết theo đúng chỉ đạo của EVN.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt công tác tiết kiệm chống lãng phí theo Quyết định 408/QĐ-EVN ngày 24/4/2017 về Ban hành Chương trình tổng thể của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 và giai đoạn 2016-2020 trong SXKD và ĐTXD theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ EVN và EVNHCMC đề ra.

d) Đẩy mạnh thực hiện và quản lý tốt công tác phân cấp tài chính

- Giao kế hoạch tài chính cho đơn vị trên cơ sở các định mức chi phí và đầy đủ các yếu tố để phân tích hiệu quả kinh doanh (giá mua điện nội bộ, chi tiêu lợi nhuận). Rà soát lại các định mức đã giao cho đơn vị điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hoạt động, để định mức chi phí trở thành công cụ đặc lực trong việc điều hành quản lý tài chính.

- Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, hạch toán chi phí.

- Thực hiện quản lý tài chính của EVNHCMC phù hợp với Quy chế của Tập đoàn.

- Nghiên cứu tách bạch chi phí phân phối và bán lẻ điện, đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ làm công tác tài chính kế để từng bước đáp ứng thị trường điện cạnh tranh.

4.4 Giải pháp đầu tư xây dựng

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư: Tập trung chỉ đạo thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, giao kế hoạch sớm cho các đơn vị đối với các dự án, công trình điện trong Quy hoạch phát triển lực TP.HCM, đảm bảo chất lượng công trình và hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra hàng năm và cả giai đoạn 2016-2020; Chủ động rà soát Quy hoạch phát triển Điện lực để có những điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời sẵn sàng các phương án, giải pháp để đầu tư bổ sung các dự án điện cấp bách đáp ứng các nhu cầu điện mới của các nhà đầu tư;

- Phê duyệt chi tiết tiến độ thực hiện từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành đối với các dự án lưới điện tại Phụ lục 1 và báo cáo Tập đoàn trước 30/5/2018 để làm cơ sở quản lý thực hiện.

- Đảm bảo tiến độ thực hiện đầu tư: Lập tiến độ chi tiết, cụ thể đối với từng hạng mục của dự án nhằm theo dõi và kiểm soát tiến độ thực tế của dự án. Rà soát nhằm sớm phát hiện những bất cập trong công tác thực hiện đầu tư. Từ đó, đưa ra những giải pháp nhằm tháo gỡ kịp thời; Tăng cường năng lực quản lý dự án, quản lý hợp đồng; Giao ban điều hành thường xuyên giữa chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, giám sát, nhà thầu nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh tại hiện trường.

- Cân đối sử dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả. Trong kế hoạch hàng năm cần xác định thứ tự ưu tiên để cân đối, bố trí vốn cho các dự án đảm bảo mục tiêu đầu tư.

- Chủ động xây dựng, tính toán nhu cầu vốn theo các dự án để làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để thu xếp vốn. Đa dạng các hình thức huy động nguồn vốn trong nước và quốc tế để đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho đầu tư xây dựng, tìm kiếm nguồn vốn tín dụng hỗ trợ xuất khẩu của nước ngoài thông qua việc đấu thầu cung cấp thiết bị hoặc đấu thầu EPC; huy động vốn bằng hình thức phát hành trái phiếu trong nước và phát hành trái phiếu quốc tế. Định kỳ 6 tháng và cả năm báo cáo Tập đoàn tình hình thu xếp vốn đầu tư các dự án điện.

- Nâng cao năng lực các Ban Quản lý dự án; Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo Quy chế phân cấp quyết định đầu tư của Tập đoàn; Tập trung lực lượng để giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

- Tăng cường công tác quản lý hợp đồng và quản lý chất lượng các nhà thầu xây lắp, cung cấp VITB. Kiên quyết loại bỏ các nhà thầu không đủ năng lực làm ảnh hưởng tới chất lượng và tiến độ của dự án. Trong công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng, khi các gói thầu thực hiện đấu thầu sai tiến độ với KHĐT đã được phê duyệt thì cần hiệu chỉnh ngay tiến độ đấu thầu, hoặc tiến thực hiện hợp đồng để đảm bảo tiến độ giữa các hợp đồng được đồng bộ. Tránh tình trạng cứ ký kết hợp đồng xong lại đề nghị nhà thầu giảm tiến độ cung cấp, mặc dù đã biết vấn đề này trước khi mở thầu/hoặc đang trong quá trình xét thầu.

- Cân đối khối lượng quản lý dự án giữa các đơn vị để phát huy tối đa năng lực hiện có của các ban QLDA. Lấy mục tiêu tiến độ, chất lượng và hiệu quả của dự án làm thước đo năng lực điều hành của các Ban QLDA.

- Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Phối hợp tốt giữa ngành điện và địa phương nhằm tranh thủ sự ủng hộ của địa phương để giải quyết nhanh công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Tăng cường công tác tuyên truyền để người dân hiểu, đồng thuận đối với công tác đầu tư xây dựng và bảo vệ các công trình lưới điện.

4.5 Ứng dụng công nghệ mới để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động

- Ứng dụng GIS trong quản lý và phân nhóm khách hàng phục vụ cho công tác chăm sóc khách hàng theo từng nhóm đối tượng; quản lý ghi chỉ số, khiếu nại của khách hàng, theo dõi, đánh giá những khu vực có tỷ lệ ghi sai cao, khiếu kiện nhiều để có các giải pháp về tổ chức, về công nghệ,...

- Tự động hóa công tác quản lý hệ thống đo đếm ranh giới.

- Ứng dụng lưới điện thông minh (SmartGrid): Hoàn thiện, tích hợp các hạ tầng sẵn có liên quan đến kinh doanh điện năng trong AMR, GIS, CMIS,...

- Nghiên cứu ứng dụng thí điểm hệ thống thu thập từ xa bằng công nghệ RF- Mesh, công nghệ PLC.

- Ứng dụng hệ thống đo đếm trả trước; Mở rộng ứng dụng công nghệ mã vạch trong công tác quản lý vật tư thiết bị như TU, TI, POS, HHC cũng như hồ sơ khách hàng, biên nhận, hóa đơn,... giúp tăng hiệu quả trong công tác quản lý.

- Ứng dụng chữ ký điện tử trong: Ký kết hợp đồng mua bán điện, gửi văn bản trả lời khách hàng và các thủ tục khác.

4.6 Giải pháp về hoàn thiện, đổi mới tổ chức quản lý

- Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án củng cố, nâng cao năng lực các công ty Điện lực giai đoạn 2011-2015, tiếp tục củng cố nhân lực, trình độ nhân lực, công cụ làm việc, cơ sở vật chất,... để đơn vị ổn định hoạt động.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty TCT giai đoạn 2016-2020.

- Tăng cường đào tạo, bổ sung kiến thức quản trị doanh nghiệp và chuyên môn kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Triển khai công tác cải cách hành chính: cải cách thể chế, hoàn thiện QCQLNB theo quan điểm “6 hóa” (đơn giản hóa, biểu mẫu hóa, thời lượng hóa, địa chỉ hóa trách nhiệm, tin học hóa, và hiện đại hóa); cải cách thủ tục hành chính trong quan hệ với khách hàng sử dụng điện, quan hệ với đối tác, CCHC trong nội bộ;...

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, phòng ngừa sai sót.

- Tăng cường công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp cận, học hỏi khu vực và thế giới để đổi mới tư duy, hiện đại hóa phong cách làm việc, xây dựng thương hiệu, hình ảnh EVNHCMC.

- Nghiên cứu chuẩn bị mô hình tổ chức, hoạt động đáp ứng thị trường điện bán buôn cạnh tranh, đặc biệt là cơ chế hoạt động phối hợp giữa các đơn

vị, bộ phận của EVNHCMC, cơ chế hoạt động tài chính, kinh doanh phù hợp, cũng như nguồn nhân lực đáp ứng thị trường điện.

- Xây dựng Đề án "Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào hoạt động SXKD của EVN" của đơn vị mình, báo cáo Tập đoàn và triển khai thực hiện theo yêu cầu của Ban chỉ đạo.

4.7 Nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định,... nhằm tăng cường hiệu quả trong tổ chức hoạt động SXKD và đảm bảo quyền lợi cho CNVC-LĐ theo quy định của pháp luật lao động và các quy định khác có liên quan (theo các điều khoản Bộ Luật lao động mới).

- Tiếp tục phát huy công tác đối thoại với người lao động định kỳ theo hướng dẫn của Nghị định số 60/2013/NĐ-CP để người lao động hiểu và nắm rõ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, của Tổng công ty, đơn vị trong hoạt động SXKD cũng như các quyền lợi liên quan trực tiếp đến người lao động.

- Tăng cường tổ chức các buổi tọa đàm và phổ biến, tập huấn về pháp luật, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty có liên quan đến CNVC-LĐ đơn vị; tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong lãnh đạo chuyên môn và CNVC-LĐ.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị, nhất là những vấn đề liên quan việc cung cấp dịch vụ cho người sử dụng điện; tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo của khách hàng, của người lao động; giải quyết tốt, kịp thời, không để tồn đọng đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Triển khai tổ chức có chất lượng các Hội nghị người lao động hàng năm.

- Thường xuyên duy trì củng cố văn hóa doanh nghiệp trong đơn vị; tổ chức các phòng trào thực thi văn hóa doanh nghiệp; đánh giá chấm điểm thi đua nghiêm túc trong việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp;...